

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Khảo sát, tính toán Năng suất lao động và Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022 được Tỉnh ủy thông qua tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 02/12/2021, HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 11/12/2021;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 23/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Chương trình ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU KHẢO SÁT**

### **1. Mục đích**

- Thu thập thông tin cơ bản về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh Doanh nghiệp năm 2022 nhằm đảm bảo đánh giá đúng thực trạng và phân tích biến động năng suất lao động, tốc độ tăng TFP và tỷ trọng đóng góp TFP vào GRDP của Ninh Thuận năm 2022.

- Tính toán năng suất lao động phân theo ngành kinh tế cấp I năm 2022.

### **2. Yêu cầu**

Khảo sát kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh Doanh nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Kế hoạch khảo sát. Phạm vi, nội dung khảo sát phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các khảo sát khác.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng khảo sát theo qui định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc khảo sát đúng theo chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

- Kết quả khảo sát phải đáp ứng sát đúng thực tế của địa phương và yêu cầu của người dùng tin.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ KHẢO SÁT VÀ PHẠM VI KHẢO SÁT**

**1. Đối tượng khảo sát:** hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc các ngành, các lĩnh vực kinh tế năm 2022.

### **2. Đơn vị khảo sát:**

Là các doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập, được thành lập và chịu sự điều tiết bởi Luật Doanh nghiệp, Luật HTX/Liên hiệp HTX đang hoạt động sản xuất sản xuất, kinh doanh năm 2022 và được chọn mẫu điều tra.

**3. Phạm vi khảo sát:** khảo sát chọn mẫu Doanh nghiệp, HTX ( gọi tắt là Doanh nghiệp ) tại 7 huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh có hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022. Khảo sát hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm 20 ngành kinh tế cấp I.

## **III. THỜI GIAN KHẢO SÁT VÀ THỜI KỲ THU THẬP SỐ LIỆU**

### **1. Thời gian khảo sát**

Từ ngày 20/10/2022 đến 05/11/2022.

### **2. Thời kỳ thu thập số liệu**

Thu thập số liệu thực hiện của 9 tháng, dự tính số liệu của 03 tháng cuối năm 2022.

## **IV. NỘI DUNG KHẢO SÁT VÀ PHIẾU KHẢO SÁT**

### **1. Nội dung phiếu khảo sát**

Nội dung phiếu khảo sát bao gồm:

(1) Thông tin nhận dạng đơn vị khảo sát: Tên, địa chỉ, số điện thoại, fax, địa chỉ e-mail của đơn vị khảo sát; mã số thuế của đơn vị khảo sát; ngành hoạt động sản xuất, kinh doanh chính.

(2) Thông tin về kết quả sản xuất, kinh doanh, tình hình hoạt động:

- Số lượng lao động và thu nhập của người lao động.
- Kết quả sản xuất kinh doanh: Doanh thu, tài sản, tình hình nộp thuế ...
- Thông tin chuyên ngành: Sản phẩm công nghiệp, xây dựng, trị giá vốn bán ra...

### **2. Phiếu khảo sát**

Khảo sát áp dụng 01 loại phiếu: Phiếu 01/DN-TFP: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã;

## **V. DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG KHẢO SÁT**

Khảo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp áp dụng các bảng danh mục sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được cập nhật đến thời điểm khảo sát.

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật theo Tổng khảo sát kinh tế năm 2021.

## VI. LOẠI KHẢO SÁT, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

### 1. Loại khảo sát

Khảo sát chọn mẫu đối với cơ sở doanh nghiệp. Mẫu khảo sát được chọn để suy rộng cho cấp tỉnh.

- Phương pháp chọn mẫu

Căn cứ vào danh sách các doanh nghiệp có từ kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2021, tiến hành sắp xếp các doanh nghiệp theo độ dốc doanh thu từ cao xuống thấp với các nhóm ngành thuộc phạm vi khảo sát. Chọn mẫu đường cắt ngang chiếm tỷ trọng cao trong nhóm ngành để suy rộng. Đường cắt được xác định trong mỗi danh sách cơ sở doanh nghiệp của từng ngành là đường phân cách ngay dưới dòng có tỷ trọng doanh thu cộng dồn. Đường cắt chia danh sách thành hai nhóm: **nhóm một** là nhóm gồm những cơ sở doanh nghiệp trên đường cắt và **nhóm hai** gồm những cơ sở doanh nghiệp ở dưới đường cắt. Tùy vào số lượng từng nhóm ngành để xác định tỷ trọng đường cắt.

- Tổng hợp và suy rộng kết quả khảo sát:

Phương pháp suy rộng kết quả như sau:

+ Suy rộng chỉ tiêu thu nhập của người lao động:

công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng thu nhập} \\ \text{LĐ kỳ báo cáo} \\ \text{của tổng thể chung} \end{array} = \frac{\text{Tổng thu nhập LĐ tổng thể mẫu kỳ b/c}}{\text{Tỷ trọng (\%) thu nhập LĐ tổng thể mẫu kỳ gốc}} \times 100$$

$$\begin{array}{l} \text{Thu nhập bình quân} \\ \text{của người LĐ kỳ báo cáo} \\ \text{của tổng thể chung} \end{array} = \frac{\text{Tổng thu nhập LĐ kỳ báo cáo của tổng thể chung}}{\text{Tổng số LĐ của tổng thể chung}} \times 100$$

+ Suy rộng chỉ tiêu doanh thu khối doanh nghiệp:

công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Doanh thu thuần} \\ \text{kỳ báo cáo} \\ \text{của tổng thể chung} \end{array} = \frac{\text{Doanh thu thuần của tổng thể mẫu kỳ b/c}}{\text{Tỷ trọng (\%) DT thuần tổng thể mẫu kỳ gốc}} \times 100$$

+ Suy rộng chỉ tiêu thuế sản xuất doanh nghiệp

$$\begin{array}{l} \text{Thuế sản xuất} \\ \text{kỳ báo cáo} \\ \text{của tổng thể chung} \end{array} = \frac{\text{Tổng thuế sản xuất của tổng thể mẫu kỳ b/c}}{\text{Tỷ trọng (\%) thuế sản xuất tổng thể mẫu kỳ gốc}} \times 100$$

$$\begin{array}{l} \text{Khấu hao TS} \\ \text{kỳ báo cáo} \\ \text{của tổng thể chung} \end{array} = \frac{\text{Khấu hao TS của tổng thể mẫu kỳ b/c}}{\text{Tỷ trọng (\%) Khấu hao TS tổng thể mẫu kỳ gốc}} \times 100$$

$$\begin{array}{l} \text{Lợi nhuận trước thuế} \\ \text{kỳ báo cáo} \\ \text{của tổng thể chung} \end{array} = \frac{\text{Lợi nhuận trước thuế của tổng thể mẫu kỳ b/c}}{\text{Tỷ trọng (\%) lợi nhuận trước thuế tổng thể mẫu kỳ gốc}} \times 100$$

Quy trình chọn mẫu, tổng hợp và suy rộng kết quả khảo sát được thực hiện bằng chương trình máy tính để tính hệ số thu nhập của người lao động/Giá trị tăng thêm của Doanh nghiệp trong năm .

## 2. Phương pháp thu thập thông tin

Cuộc khảo sát kết hợp hai phương pháp thu thập:

- Thu thập gián tiếp: khảo sát viên hướng dẫn cách ghi phiếu khảo sát để các đơn vị khảo sát tự ghi thông tin vào phiếu và gửi lại cho khảo sát viên theo thời gian và địa chỉ quy định. Phương pháp này áp dụng đối với khối doanh nghiệp và hợp tác xã.

- Thu thập trực tiếp: Trường hợp Doanh nghiệp không tự ghi phiếu thì Khảo sát viên có thể trực tiếp phỏng vấn đơn vị khảo sát để điền thông tin vào phiếu khảo sát.

## VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA

### 1. Phương pháp xử lý, tổng hợp thông tin

Thông tin thu thập từ các đơn vị khảo sát được Cục Thống kê tỉnh nhập tin, xử lý. Số liệu sau khi đã kiểm tra, làm sạch, nhập tin, tổng hợp và suy rộng theo từng ngành chi tiết tổng hợp chung cho tất cả các ngành thuộc phạm vi khảo sát của toàn tỉnh theo doanh nghiệp/hợp tác xã.

## **2. Biểu tổng hợp kết quả khảo sát**

Kết quả khảo sát được tổng hợp để phục vụ tính toán năng suất lao động, tốc độ tăng TFP và tỷ trọng đóng góp TFP vào GRDP của Ninh Thuận từ năm 2017 đến năm 2022.

## **VIII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chuẩn bị**

- Xây dựng Quyết định và Kế hoạch khảo sát;
- Thiết kê phiếu khảo sát;
- Lập danh sách đơn vị khảo sát;
- Chọn mẫu cơ sở khảo sát;
- Chuẩn bị tài liệu và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch khảo sát.

### **2. Triển khai khảo sát**

Kế hoạch khảo sát về hoạt động sản xuất, kinh doanh Doanh nghiệp được chọn mẫu được thực hiện trong tháng 10/2022. Cục Thống kê tỉnh triển khai đến khảo sát viên thu thập thông tin theo phiếu khảo sát từ ngày 20 đến 05/11/2022.

### **3. Xử lý, tổng hợp, báo cáo kết quả khảo sát**

- Thông tin trên phiếu khảo sát được thu thập và lưu trữ ngay sau khi việc thu thập, xử lý và nhập tin được hoàn thành tại Cục Thống kê;
- Kết quả suy rộng từ cuộc khảo sát này được tổng hợp chung, tính năng suất lao động chung, từng ngành kinh tế; tốc độ tăng TFP và tỷ trọng đóng góp TFP vào GRDP trên địa bàn tỉnh năm 2022 đồng thời cập nhật cho giai đoạn 2017-2022.

## **IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thu thập, xử lý, tổng hợp số liệu và Báo cáo phân tích kết quả khảo sát theo kế hoạch.
2. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.
3. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai, thực hiện kế hoạch khảo sát.
4. Giám đốc doanh nghiệp có hoạt động kinh tế được chọn mẫu khảo sát, chịu trách nhiệm cung cấp thông tin theo nội dung phiếu khảo sát đúng quy định Kế hoạch.

## **X. KINH PHÍ KHẢO SÁT**

- Cuộc khảo sát này được thực hiện bằng ngân sách nhà nước địa phương và được phân bổ theo Quyết định 1306/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cục Thống kê tỉnh căn cứ vào nội dung Kế hoạch khảo sát, kinh phí đã được phân bổ và chế độ tài chính hiện hành quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả để tổ chức thực hiện tốt cuộc khảo sát, bảo đảm chất lượng thông tin./

***Nơi nhận:***

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**

# PHỤ LỤC PHIẾU KHẢO SÁT

KHẢO SÁT DOANH NGHIỆP NĂM 2022					
Phiếu 1/DN-TFP	Mã số thuế	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>		
PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ NĂNG SUẤT CÁC NHÂN TỐ TỔNG HỢP NĂM 2022					
<i>Thực hiện Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Khảo sát, tính toán Năng suất lao động và Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022</i>			<i>Thông tin cung cấp theo phiếu này chỉ nhằm phục vụ công tác thống kê và được bảo mật theo Luật định</i>		
A. THÔNG TIN CHUNG CỦA TOÀN DOANH NGHIỆP					
<b>A1 THÔNG TIN CHUNG</b>					
<b>A.1.1 Tên doanh nghiệp:</b> .....					
<b>A.1.2 Địa chỉ doanh nghiệp:</b>					
Tỉnh/TP trực thuộc TW:.....					<input type="text"/> <input type="text"/>
Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh):.....					<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>
Xã/phường/thị trấn:.....					<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>
Thôn, ấp (số nhà, đường phố): .....					
<b>A.1.3 Số điện thoại:</b>					<input style="width: 100%;" type="text"/>
<b>A.1.4 Email :</b> .....					
<b>A.1.5 Loại hình doanh nghiệp</b>					
(Chọn 01 lựa chọn phù hợp nhất)					
<input type="radio"/> 01. Doanh nghiệp Nhà nước					
<input type="radio"/> 02. Doanh nghiệp ngoài Nhà nước					
<input type="radio"/> 03. Doanh nghiệp FDI					
<b>A.1.6 Tình trạng hoạt động của doanh nghiệp</b>					
<input type="radio"/> 1. Đang hoạt động					
<input type="radio"/> 2. Tạm ngừng hoạt động					
<input type="radio"/> 3. Ngừng hoạt động chờ giải thể >> Kết thúc trả lời					
<input type="radio"/> 4. Giải thể, phá sản >> Kết thúc trả lời					
<b>A2 NGÀNH HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022</b>					
<b>Ngành SXKD chính</b>					
Ngành: .....					Mã ngành kinh tế cấp 5: .....
<b>Ngành SXKD khác:</b> (ghi các ngành SXKD ngoài ngành chính)					
Ngành 1: .....					Mã ngành kinh tế cấp 5: .....
Ngành 2: .....					Mã ngành kinh tế cấp 5: .....
<b>A3 THÔNG TIN VỀ LAO ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP</b>					
<b>A3.1 Lao động làm việc trong năm 2022</b>					
Đơn vị tính: Người					
Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	9 tháng đầu năm 2022	Dự kiến 3 tháng cuối năm	Dự kiến năm 2022 tăng/giảm so với 2021 (%)
A	B	1=2+3	2	3	4
<b>Tổng số</b>	01				
<i>Trong đó</i>					
Lao động nữ	02				
Lao động không trả công, trả lương	03				

<i>Phân theo ngành SXKD</i>					
Ngành SXKD chính:	04				
Ngành SXKD khác:					
Ngành 1:	05				
Ngành 2:	06				

**A3.2 Các khoản chi liên quan đến người lao động**
*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	9 tháng đầu năm 2022	Dự kiến 3 tháng cuối năm	Dự kiến năm 2022 tăng/giảm so với 2021 (%)
A	B	1=2+3	2	3	4
<b>Tổng số</b>	01				
Tổng số tiền phải trả người lao động	02				
Bảo hiểm xã hội trả thay lương (theo chế độ ốm đau, thai sản...)	03				

**A4 THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2022**
*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Loại tài sản	Mã số	Nguyên giá			Hao mòn lũy kế đến 01/01/2022	Hao mòn dự kiến trong năm 2022
			Thời điểm 01/01/2022	Tăng tài sản từ tháng 01 đến 30/9/2022	Dự kiến tăng 3 tháng cuối năm		
A	B	C	1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>01</b>					
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	02					
2	Máy móc, thiết bị	03					
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04					
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	05					
5	Tài sản cố định hữu hình khác	06					
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>07</b>					
1	Quyền sử dụng đất	08					
2	Phần mềm máy tính	09					
3	Bản quyền, bằng phát minh sáng chế	10				X	X
4	Tài sản vô hình khác	11					
<b>III</b>	<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>12</b>					

**A5 Doanh nghiệp có bán sản phẩm nào khác qua hình thức trực tuyến như Website của Doanh nghiệp, Ứng dụng trên điện thoại (mobile app), Mạng xã hội (Facebook, Zalo...), Sàn giao dịch thương mại điện tử (Lazada, Shopee, Alibaba, Sendo, Vatgia, Chotot, Amazon....) không ?**

1. Có                      2. Không



<b>B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2022</b>							
Tên chỉ tiêu	Mã số	Mã ngành/ mã sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng đầu năm	Dự kiến 3 tháng cuối năm	Dự kiến năm 2022 tăng/giảm so với năm 2021 (%)	Tỷ trọng doanh thu bán hàng sử dụng thương mại điện tử (%)
A	B	C	D	1	2	3	4
<b>I. Doanh thu thuần</b>	01		Đồng				
Ngành SXKD chính: .....	02		"				
Ngành SXKD khác:	03		"				
Ngành 1: .....	04		"				
Ngành 2: .....	05		"				
<b>II. Trị giá vốn hàng bán (áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động thương mại, ăn uống)</b>	06		"				
<b>III. Sản phẩm sản xuất ngành công nghiệp</b>							
1. Khối lượng sản phẩm sản xuất							
Sản phẩm 1: .....	07						
Sản phẩm 2: .....	08						
Sản phẩm 3: .....	09						
2. Khối lượng sản phẩm xuất kho tiêu thụ							
Sản phẩm 1: .....	10						
Sản phẩm 2: .....	11						
Sản phẩm 3: .....	12						
3. Trị giá sản phẩm xuất kho tiêu thụ (tương ứng với sản phẩm xuất kho tiêu thụ)							
Sản phẩm 1: .....	13						
Sản phẩm 2: .....	14						
Sản phẩm 3: .....							
<b>IV. Kết quả hoạt động xây dựng</b>		x					
1. Tổng chi phí cho hoạt động xây dựng	15	x					
Chia ra		x					
Chi phí vật liệu trực tiếp	16	x					
Chi phí nhân công trực tiếp	17	x					
Chi phí sử dụng máy thi công	18	x					
Chi phí sản xuất chung	19	x					
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	x					
Chi phí thực hiện hạng mục công trình do nhà thầu phụ thi công (nếu có)	21	x					
Chi trả lãi tiền vay cho hoạt động xây dựng	22	x					
Chi phí khác	23	x					
2. Lợi nhuận từ hoạt động xây dựng	24	x					
3. Giá trị sản xuất xây dựng	25	x					

**C. TÌNH HÌNH NỘP THUẾ CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022**

Thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Tên chỉ tiêu	Mã số	Số phát sinh phải nộp		
		Thực hiện 9 tháng đầu năm	Dự kiến 3 tháng cuối năm	Dự kiến năm 2022 tăng/ giảm so với năm 2021 (%)
A	B	1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>01</b>			
Trong đó:				
- Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	02			
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	03			
- Thuế tiêu thu đặc biệt	04			
- Thuế xuất khẩu	05			
- Thuế nhập khẩu	06			

**D. TÌNH HÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ**

Trong năm 2022, doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ không?

 Có                       Không

Nếu có, các hình thức đổi mới công nghệ:

- 1 Đưa ra sản phẩm mới.
- 2 Đưa ra một phương pháp sản xuất mới hoặc thương mại mới.
- 3 Chinh phục thị trường mới.
- 4 Sử dụng nguồn nguyên liệu mới.
- 5 Tổ chức mới đơn vị sản xuất.

**E. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**1. Cơ sở có sử dụng máy tính phục vụ cho công việc không (*Bao gồm máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng*)?1 Có                                      2 Không → **Câu 3**2. Tỷ lệ lao động thường xuyên sử dụng máy tính cho công việc  %3. Cơ sở có sử dụng Internet hoặc mạng máy tính khác cho công việc không (*thông qua máy tính, điện thoại*)?1 Có                                      2 Không → **Câu 5**4. Tỷ lệ lao động thường xuyên sử dụng Internet hoặc mạng máy tính khác trong công việc (*ít nhất 1 lần/tuần*)  %

5. Cơ sở có cổng thông tin/trang thông tin điện tử riêng không?

1 Có                                      2 Không → **Kết thúc phỏng vấn**6. Cơ sở có sử dụng Internet và mạng máy tính khác để thực hiện những công việc nào dưới đây? (*Khoanh vào các lựa chọn thích hợp*)

- |   |   |
|---|---|
| <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Điều hành tác nghiệp</li> <li>2. Gửi và nhận email</li> <li>3. Tìm kiếm thông tin</li> <li>4. Học tập, nghiên cứu (trao đổi thông tin, tài liệu, học online)</li> </ol> | <ol style="list-style-type: none"> <li>5. Giao dịch với cơ quan, tổ chức khác (Ngân hàng, Thuế, Hải quan....)</li> <li>6. Hoạt động tài chính (Internet banking.....)</li> <li>7. Cung cấp dịch vụ trực tuyến</li> <li>8. Mục đích khác (ghi rõ) .....</li> </ol> |
|---|---|

Ninh Thuận, ngày ..... tháng ..... năm 2022

**NGƯỜI PHỎNG VẤN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)